TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Thạch Văn Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 10 và 11 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đồng Vũ Kh, sinh năm 1981, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chổ ở hiện nay: Số xxxx, Đường Đ, Khóm x, Phường xx, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 09-6-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-4-2013; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21-10-2013 đến ngày 23-10-2013, chuyển tạm giam từ ngày 24-10-2013 đến ngày 17-02-2014 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi), sinh năm 1989, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số xx, Đường V, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Trương Thị Th, sinh năm 1965; Vợ tên Lâm Thị Huyền Tr, sinh năm 1994 và

có 01 con tên Nguyễn Lâm Bảo L, sinh ngày 16-7-2022; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 21-02-2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-8-2013; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07-12-2019 đến ngày 10-12-2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số xx, Đường T, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Anh Đỗ Khánh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số xx, khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp X, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số xx, Đường T, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

5. Anh Võ Hoài T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

6. Anh Trần Văn Đ (Đỏ), sinh năm 1990. Địa chỉ: Số xx, Đường Đ, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Số xx, Đường H, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số xxx, Đường C, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Văn N (Nhí Mập), sinh năm 1986. Địa chỉ: Số xxx, Đường D, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Số xx, Đường Đ, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

10. Anh Lê Thanh S(Chuột), sinh năm 1996. Địa chỉ: Số xxx, Đường Đ, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

11. Anh Huỳnh Thanh T (Tâm SH), sinh năm 1991. Địa chỉ: Số xx, Đường C, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Số xx, Đường C, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

12. Anh Trần Hoàng C (Nhí), sinh năm 1986. Địa chỉ: Số xx, Đường C, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

13. Anh Trần H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

14. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

15. Anh Lê Hoàng Vũ K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu vực x, Phường x, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

16. Anh Lý Văn G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Số xx, Đường C, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Quỳnh N(Quy), sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Anh Lý Hùng P (Dẻo), sinh năm 1994. Địa chỉ: Số xx, đường xx, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

3. Anh Tô Quốc T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

4. Anh Lê Đại H (Tuấn Anh Bò), sinh năm 1993. Địa chỉ: Số xx, Đường H, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn S (Ty), sinh năm 1996. Địa chỉ: Số xx, Đường Đ, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

6. Anh Phan Minh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số xx, Đường Đ, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

7. Anh Hứa Phước T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

8. Anh Thạch Minh H(Dốt), sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Số xx, đường A, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

9. Anh Thạch Si P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

10. Anh Phạm Tuấn K (Kiệt Giá), sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 18-10-2013, bị cáo K đang ngủ tại nhà trọ trên đường N, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có bạn rủ đến Vũ trường Ánh Quang thuộc Công ty TNHH địa ốc Thu Đại Thành tại Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì K đồng ý. Đến khoảng 00 giờ, ngày 19-10-2013,

bị cáo K đến Vũ trường Ánh Quang và ngồi tại bàn số 01 (trước hệ thống loa bên trái, hướng từ ngoài vào) cùng với một số người bạn gồm: Bị cáo Bảo A, Nguyễn Thanh Đ, Lê Thanh S (Sang Chuột), Nguyễn Văn N (Nhí mập), Huỳnh Thanh T (Tâm SH), Lê Hoàng Vũ K, Tô Quốc T (Tân tóc dài), Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành H, Lý Văn G, Trần H và một số người khác (không xác định họ, tên, địa chỉ). Khi uống được khoảng 02 ly bia, bị cáo K nhìn về hướng đối diện thấy anh Nguyễn Thái H đứng tại bàn số 19 (trước hệ thống loa bên phải, hướng từ ngoài vào) cùng với một số người khác. Bị cáo K cầm ly bia đi qua mời anh H uống bia giao lưu. Khi đi đến bàn của anh H, lúc này anh H đang gục đầu, bị cáo K dùng tay khiều anh H, anh H nghĩ bị cáo K cầm ly bia dơ lên định đánh mình nên anh H dùng tay gạt ngang làm cho ly bia bị cáo K đang cầm trên tay rớt xuống sàn. Bị cáo K dùng chân phải đá trúng vào chân của anh H một cái. Anh H cũng dùng chân đá lại bị cáo K. Bị cáo K tiếp tục dùng chân đá lại anh H và làm cho anh H té ngã xuống sàn. Tiếp đó, bị cáo K cầm lấy cái bàn tròn bằng Inox giơ lên, la hét lớn tiếng, dùng bàn tròn bằng Inox đập 02 cái trúng vào đầu của anh H. Lúc này, Bị cáo Bảo A từ trong toilet đi ra thấy bị cáo K cầm bàn bằng Inox nên xông đến la hét, giật lấy cái bàn bằng Inox bị cáo K đang cầm ném về phía bàn số 19. Lúc này, vũ trường hỗn loạn, những người khách đang vui chơi sợ hãi, tháo chạy ra ngoài, vũ trường ngừng hoạt động. Bị cáo Bảo A tiếp tục xông đến chỗ anh H đang nằm la hét lớn tiếng, dùng chân đạp vào bụng của anh H 03 cái, rồi cùng bị cáo K bỏ đi ra trước cổng vũ trường. Tại đây, bị cáo K, Bị cáo Bảo A tiếp tục la hét lớn tiếng, thách thức mọi người đánh nhau với các bị cáo.

Đối với anh H, trong lúc đánh nhau với bị cáo K, Bị cáo Bảo A, anh H bị người khác (chưa xác định họ, tên, địa chỉ) dùng hung khí đâm, bị ném ly thủy tinh trúng vào mắt phải gây thương tích. Cùng thời điểm này, khi thấy đánh nhau, anh Nghĩa là nhân viên bảo vệ vũ trường chạy đến can ngăn thì bị người khác (chưa xác định họ, tên, địa chỉ) ném ly thủy tinh trúng vào mặt gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, anh H, anh Nghĩa được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị vết thương, do vết thương nặng, anh H được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị. Sau đó, anh H đã làm đơn yêu cầu xử lý hành vi của những đối tượng đã gây thương tích cho mình theo quy định của pháp luật; anh Nghĩa không yêu cầu xử lý hành vi của người đã gây thương tích cho mình, không yêu cầu giám định thương tích.

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03/TgT-PY ngày 27-12-2013; Công văn số 36/CV.PY ngày 25-3-2020 và Công văn số 48/CV.PY ngày 11-5-2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thái H:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngang mi dưới mắt phải, kích thước 03 x 0,1cm, mắt phải thị lực bóng bàn tay, xuất huyết pha lê thể. Mắt trái bình thường. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 41%.

- Sẹo vùng lưng trái gây thủng phổi, kích thước 1,5 x 0,3cm, sẹo phẫu thuật phổi trái, kích thước 23 x 0,5cm, còn đau vùng ngực trái khi hít sâu. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 16%.

- 06 sẹo phần mền lồi xấu vùng cổ, vai, lưng trái và bẹn, kích thước 03 x 0,2cm; 1,5 x 0,3cm; 02 x 0,3cm; 02 x 0,3cm; 1,5 x 0,3cm và 02 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 06%.

2. Căn cứ Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại tính theo phương pháp cộng lùi là 53% (Năm mươi ba phần trăm); Tổn thương mù mắt phải; Tổn thương vùng mắt, cổ, ngực, lưng trái nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ; Tổn thương vùng lưng trái gây thủng phổi do vật sắc nhọn gây nên".

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 02-6-2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

"Tại thời điểm định giá ngày 19/10/2013: 12 (mười hai) ly thủy tinh, loại không có quai, đáy ly có 4 cạnh, cao 06 cm, đường kính miệng ly 05 cm: Đơn giá 15.000 đồng/cái; số lượng 12 cái; nguyên giá: 180.000 đồng; tỷ lệ chất lượng còn lại: 50%; giá trị còn lại là: 90.000 đồng".

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ vật chứng gồm:

+ 01 Con dao (loại dao xếp) làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 21,5cm, cán dao bằng kim loại màu trắng, dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 9,5cm, chiều ngang 2,5cm, mũi dao nhọn.

+ 01 Cái bàn làm bằng kim loại màu trắng (loại bàn Inox), mặt bàn tròn, rộng 0,6m, chân cao 1,1m, trọng lượng 07kg.

+ Nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh không rõ hình dạng.

+ 01 Giấy phép lái xe số AY230253 tên Nguyễn Thị Thúy H.

+ 01 Giấy phép lái xe số AL844986 tên Nguyễn Văn N.

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 363759562 tên Nguyễn Văn N.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005901 tên Nguyễn Văn N.

+ 01 Giấy đăng ký bảo hiểm xe mô tô số 21663975 tên Nguyễn Văn N.

+ 01 Cái áo sơ mi dài tay (loại áo nam) bằng vải màu hồng, sọc caro màu đen, trên thân áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ sậm, đã khô.

+ 01 Cái mũ bảo hiểm màu vàng, có chữ Rock Hard ở hai bên và phía trước.

+ 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ - đen, số máy 5P11011518, số khung 108Y011518, biển kiểm soát 83P1 - 826.71.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096671 tên Trần Phong V.

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Phong V 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83P1 - 826.71; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096671 tên Trần Phong V. Tiếp tục tạm giữ 01 Cái bàn bằng kim loại màu trắng (loại bàn Inox), mặt bàn tròn, rộng 0,6m, chiều cao 1,1m, trọng lượng 07kg; nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh không rõ hình dạng.

Các vật chứng gồm: 01 Con dao (loại dao xếp) làm bằng kim loại màu trắng, dài 21,5cm, chiều ngang 2,5cm, mũi dao nhọn; 01 Giấy phép lái xe số AY230253 tên Nguyễn Thị Thúy H; 01 Giấy phép lái xe số AL844986 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 363759562 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005901 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy đăng ký bảo hiểm xe mô tô, xe máy số 21663975 tên Nguyễn Văn N; 01 Cái áo sơ mi dài tay (loại áo nam) bằng vải màu hồng, sọc caro màu đen, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ sậm, đã khô và 01 Cái mũ bảo hiểm hiểm màu vàng có chữ Rock Hard ở hai bên và phía trước nón, đã thất lạc tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Khánh H không có yêu cầu bị cáo K, Bị cáo Bảo A phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tại giai đoạn truy tố, bị cáo K, Bị cáo Bảo A mỗi bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 45.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành để khắc phục hậu quả.

- Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS-CT ngày 27-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên thay đổi nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A từ tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thành truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố bị cáo K phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Khoản 1 Điều 245, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo K 04 (bốn) tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo K bị tạm giữ, tạm giam 04 (bốn) tháng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố Bị cáo Bảo A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Khoản 1 Điều 245, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 31, Điều 45, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Bị cáo Bảo A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian Bị cáo Bảo A bị tạm giữ từ ngày 07-12-2019 đến ngày 10-12-2019, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian Bị cáo Bảo A phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh không rõ hình dạng; trả lại cho anh Đỗ Khánh H 01 Cái bàn bằng kim loại màu trắng (loại bàn Inox), mặt bàn tròn, rộng 0,6m, chiều cao 1,1m, trọng lượng 07kg.

Về trách nhiệm dân sự: Ang Đỗ Khánh H không có yêu cầu bị cáo K, Bị cáo Bảo A phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên không xem xét, giải quyết. Tiếp tục quản lý số tiền 90.000 đồng bị cáo K, Bị cáo Bảo A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Thống nhất với Cáo trạng thay đổi nội dung truy tố bị cáo từ tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thành truy tố bị cáo tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Phát biểu tranh luận bị cáo K không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng, bị cáo K không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Bảo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Thống nhất với Cáo trạng thay đổi nội dung truy tố bị cáo từ tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thành truy tố bị cáo tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Phát biểu tranh luận Bị cáo Bảo A không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng Bị cáo Bảo A thấy ăn năn hối cải, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đều hợp pháp. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên thay đổi nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A từ tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thành truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo K, Bị cáo Bảo A đều thống nhất với việc thay đổi nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, việc thay đổi nội dung Cáo trạng truy tố này là có lợi cho các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Nguyễn Thái H, Đỗ Khánh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thái S, Võ Hoài T, Trần Văn Đ (Đỏ), Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành H, Lê Thanh S (Chuột), Trần Hoàng C (Nhí), Nguyễn Văn T, Lê Hoàng Vũ K, Lý Văn G và những người làm chứng gồm: Lý Quỳnh N (Quy), Lý Hùng P (Dẻo), Tô Quốc T, Lê Đại H (Tuấn Anh Bò), Nguyễn S (Ty), Phan Minh T, Hứa Phước T, Thạch Minh H (Dốt), Thạch Si P, Phạm Tuấn K (Kiệt Giá) vắng mặt không có lý do. Các bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử, trường hợp cần thiết đề nghị công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, những người tham gia tố tụng này đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292, Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo K và Bị cáo Bảo A thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản sự việc ngày 19-10-2013, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 19-10-2013 tại vũ trường Ánh Quang thuộc Công ty TNHH Địa ốc Thu Đại Thành tọa lạc tại Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo K, Bị cáo Bảo A cố ý thực hiện hành vi gây rối, la hét, đánh

nhau đã gây sự hoang mang, lo sợ cho khách đang vui chơi tại vũ trường, gây ra sự hỗn loạn, vũ trường phải ngưng hoạt động và gây ra thiệt hại về tài sản cho chủ vũ trường; gây ra hậu quả nghiêm trọng là anh Nguyễn Thái H bị người khác (chưa xác định được họ, tên, địa chỉ) dùng hung khí đâm vào cơ thể, dùng ly thủy tinh ném trúng vào mắt phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%.

[5] Bị cáo K, Bị cáo Bảo A thực hiện hành vi phạm tội ngày 19-10-2013, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhẹ hơn so với hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, bị cáo K, Bị cáo Bảo A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:

"Người nào gây rối trật tự công cộng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm".

[7] Đối chiếu với quy định diện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo K, Bị cáo Bảo A là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi gây rối trật tự tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gây rối, la hét, đánh nhau tại vũ trường Ánh Quang là thực hiện các hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí chung của nhiều người, là nơi công cộng, hậu quả làm cho anh H bị người khác gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%; gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người đang vui chơi tại vũ trường, gây hỗn loạn trong vũ trường, vũ trường phải ngưng hoạt động. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tư công cộng", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[8] Như vậy, Cáo trạng số: 38/CT-VKS-CT ngày 27-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo K, Bị cáo Bảo A tội "Gây rối trật tư công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[9] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

[10] Bị cáo K giữ vai trò chính, là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo đánh nhau với anh H, đã trực tiếp gây rối, la hét gây hỗn loạn trong vũ trường làm anh H bị người khác gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%; gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người đang vui chơi tại vũ trường, gây hỗn loạn trong vũ trường, vũ trường phải ngưng hoạt động. Do đó, bị cáo K phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với Bị cáo Bảo A.

[11] Bị cáo Bảo A giữ vai trò là người giúp sức, thực hành trong vụ án. Do bênh vực bị cáo K, bị cáo đã xông vào cùng bị cáo K đánh anh H, dùng chân đạp vào bụng anh H, đã gây rối, la hét cùng bị cáo K gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người đang vui chơi tại vũ trường, gây hỗn loạn trong vũ trường, vũ trường phải ngưng hoạt động; làm anh H bị người khác gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%. Do đó, Bị cáo Bảo A phải chịu trách nhiệm hình sự, mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo K.

[12] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo K, Bị cáo Bảo A đều có nhân thân xấu, chưa có tiền sự nhưng có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Các bị cáo đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mỗi bị cáo tự nguyện nộp số tiền 45.000 đồng để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[13] Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo K mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị; xử phạt Bị cáo Bảo A mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo Bảo A là lao động chính trong giao đình, đang nuôi con nhỏ, nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên xem xét cho Bị cáo Bảo A được miễn việc khấu trừ thu nhập.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh không rõ hình dạng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 Cái bàn bằng kim loại màu trắng (loại bàn Inox), mặt bàn tròn, rộng 0,6m, chiều cao 1,1m, trọng lượng 07kg là tài sản của anh Đỗ Khánh H nên cần

trả lại cho anh Đỗ Khánh H. Đối với các vật chứng là 01 Con dao (loại dao xếp) làm bằng kim loại màu trắng, dài 21,5cm, chiều ngang 2,5cm, mũi dao nhọn; 01 Giấy phép lái xe số AY230253 tên Nguyễn Thị Thúy H; 01 Giấy phép lái xe số AL844986 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 363759562 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005901 tên Nguyễn Văn N; 01 Giấy đăng ký bảo hiểm xe mô tô, xe máy số 21663975 tên Nguyễn Văn N; 01 Cái áo sơ mi dài tay (loại áo nam) bằng vải màu hồng, sọc caro màu đen, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ sậm, đã khô và 01 Cái mũ bảo hiểm hiểm màu vàng, có chữ Rock Hard ở hai bên và phía trước nón đã thất lạc tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng xác minh làm rõ hành vi làm thất lạc các vật chứng này để xử lý theo quy định pháp luật.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Khánh H không có yêu cầu bị cáo K, Bị cáo Bảo A phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K, Bị cáo Bảo A mỗi bị cáo tự nguyện nộp số tiền 45.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đỗ Khánh H. Tiếp tục quản lý số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với anh Nguyễn Thái H: Trong lúc vui chơi, giải trí tại vũ trường Ánh Quang anh H bị người khác dùng hung khí đâm, dùng ly thủy tinh ném trúng mắt phải gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%. Quá trình điều tra chưa chứng minh được người gây thương tích cho anh H và Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã tách vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" thành vụ án khác để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ngoài ra, anh H đánh nhau với bị cáo K tại vũ trường Ánh Quang, nhưng hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[17] Đối với anh Nguyễn Thanh Đ, Lê Thanh Sang, Nguyễn Văn N, Huỳnh Thanh T, Lê Hoàng Vũ K, Tô Quốc T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành H, Lý Văn G, Trần H, Nguyễn Thái S, Võ Hoài T, Trần Văn Đvà Nguyễn Thế Tài: Trong quá trình điều tra đã chứng minh được vào đêm ngày 18-10-2013, rạng sáng ngày 19-10-2013 những người này có đến vũ trường Ánh Quang để vui chơi, ngồi cùng bàn với bị cáo K, Bị cáo Bảo A và anh H nhưng những người này không thừa nhận có tham gia cùng bị cáo K, Bị cáo Bảo A gây rối trật tự tại vũ trường Ánh Quang, Cơ quan điều tra không chứng minh được những người này có hành vi gây rối trật tự công cộng nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[18] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo K, Bảo Anh là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo

quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 245, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đồng Vũ Kh.

- Khoản 1 Điều 245, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 31, Điều 45 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi).

- Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 292, Khoản 1 Điều 293, Khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Các bị cáo Đồng Vũ Kh, Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Đồng Vũ Kh 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ vào thời gian bị cáo Đồng Vũ Kh bị tạm giữ, tạm giam 04 (bốn) tháng. Thời gian xử phạt tù bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam nên bị cáo Đồng Vũ Kh đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07-12-2019 đến ngày 10-12-2019 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) phải chấp hành thời gian còn lại của hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận được bản án, quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi).

Giao bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) cho Ủy ban nhân dân phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đồng Vũ Kh và bị cáo Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) mỗi bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 45.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đỗ Khánh H. Tiếp tục quản lý số tiền các bị cáo Đồng Vũ Kh, Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) đã nộp là 90.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thanh theo biên lai thu tiền số 1373, số 1374 cùng ngày 17-8-2022 để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nhiều mãnh vỡ ly thủy tinh không rõ hình dạng; Trả lại cho anh Đỗ Khánh H 01 Cái bàn bằng kim loại màu trắng (loại bàn Inox), mặt bàn tròn, rộng 0,6m, chiều cao 1,1m, trọng lượng 07kg; Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng xác minh làm rõ hành vi làm thất lạc vật chứng tại kho vật chứng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng để xử lý theo quy định pháp luật.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Vũ Kh, Nguyễn Trương Bảo A (Cu Bi) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt